

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI BÌNH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 22-01-2024

V/v Không công nhận vợ chồng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bảo Trâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Chính

Ông Lý Quốc Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Phụng Kiều là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 22 tháng 01 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 341/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2023 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 291/2023/QĐXX-ST ngày 20 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1971, có mặt

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị T, sinh năm 1975, vắng mặt

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp T, xã Tân Phú, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 17/11/2023 và tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn Tr trình bày:*

Về hôn nhân: Ông Tr và bà T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1997, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 12 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn. Dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Bà T bỏ nhà đi và vợ chồng không còn chung sống với nhau từ năm 2009 cho đến nay. Gia đình hàn gắn nhiều lần nhưng không thành. Do đó, ông Tr yêu cầu được ly hôn với bà T.

Về con chung: Thời gian chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Minh D, sinh năm 1999 và Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm 2002, đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Nguyễn Văn Tr khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Lê Thị T. Do ông bà chung sống với nhau nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc không công nhận vợ chồng; Bà T có địa chỉ tại ấp T, xã Tân Phú, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của ông Tr thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà T nhưng bà T vắng mặt tại các lần xét xử không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà T theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Ông Tr và bà T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1997 nhưng không có đăng ký kết hôn. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa ông bà chưa tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của luật hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống ông bà có đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng không thực hiện đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 luật Hôn nhân và gia đình nên không được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 14, Điều 53 luật Hôn nhân và gia đình không công nhận ông Nguyễn Văn Tr và bà Lê Thị T là vợ chồng.

[4] Về con chung: Ông Tr và bà T có 02 con chung tên Nguyễn Minh D, sinh năm 1999 và Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm 2002, đều đã trưởng thành, ông Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Ông Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung. Ông và bà T không có nợ chung, không ai yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Ông Nguyễn Văn Tr phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và

sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 14, 53 của luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận ông Nguyễn Văn Tr và bà Lê Thị T là vợ chồng.

2. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn Tr phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Vào ngày 17 tháng 11 năm 2023 ông Tr có dự nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0015805 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Ông Tr được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà T vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Bảo Trâm